

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **127/2021/HS-ST**

Ngày 22-4-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Phương Thảo;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Trần Tuấn V**; tên gọi khác: B; Sinh ngày 29 tháng 12 năm 1986 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đ T (đã chết) và bà Trần Thị Thu H; bị cáo chung sống không đăng ký kết hôn với chị Trần Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: không. Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng. Bị cáo chưa chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2021 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Cao Anh D, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Minh Đ, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 119 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ, ngày 19/10/2020 Đỗ Trần Tuấn V đón xe bus từ nhà tại thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để đi chơi hội chợ. Khi đi đến bến xe phía nam, thành phố B thì Đỗ Trần Tuấn V xuống xe đi bộ trên đường Vành đai 30 tháng 4 từ bến xe phía nam đến nhà máy bia S thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến khu vực rẫy thuộc thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Especial, số loại 100, màu sơn nâu, biển số 47B1-877.30 của ông Cao Anh D đang dựng trong rẫy, không có người quản lý, nên Đỗ Trần Tuấn V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Đỗ Trần Tuấn V đi đến chiếc xe mô tô rút dây điện ổ khóa, lén lút dắt ra đường 30 tháng 4 nổ máy rồi điều khiển xe chạy tẩu thoát về hướng thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi trên đường Hồ Chí Minh thuộc thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Đỗ Trần Tuấn V thấy tiệm sửa chữa mua bán xe máy “Honda Đ” do ông Dương Minh Đ là chủ tiệm, nên đi vào hỏi bán chiếc xe mô tô trên. Ông Dương Minh Đ nghi ngờ chiếc xe mô tô là do Đỗ Trần Tuấn V trộm cắp nên đã báo cho Công an xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến đưa Đỗ Trần Tuấn V cùng chiếc xe mô tô biển số 47B1-877.30 về trụ sở cơ quan làm việc. Sau đó Công an xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk chuyển giao Đỗ Trần Tuấn V cùng chiếc xe mô tô biển số 47B1-877.30 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 233/KLĐG ngày 02/11/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Especial, số loại 100, màu sơn nâu, số khung VSADCG012SA012625, số máy VSA1P50FMG3002625, dung tích 97,

biển số 47B1-877.30, đã qua sử dụng, trị giá là 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 124/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đỗ Trần Tuấn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Trần Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Đỗ Trần Tuấn V và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Đỗ Trần Tuấn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trần Tuấn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Cao Anh D là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Especial, số loại 100, màu sơn nâu, số khung VSADCG012SA012625, số máy VSA1P50FMG3002625, dung tích 97, biển số 47B1-877.30.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản, ông Cao Anh D không yêu cầu bị cáo Đỗ Trần Tuấn V phải bồi thường chi phí nào khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 09 giờ, ngày 19/10/2020, tại rẫy của ông Cao Anh D ở địa chỉ thôn 3, xã C, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Đỗ Trần Tuấn V đã lén lút trộm cắp 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Especial, số loại 100, màu sơn nâu, số khung VSADCG012SA012625, số máy VSA1P50FMG3002625, dung tích 97, biển số 47B1-877.30, đã qua sử dụng, trị giá là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) của ông Cao Anh D, thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Đỗ Trần Tuấn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Trần Tuấn V gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo Đỗ Trần Tuấn V đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Especial, số loại 100, màu sơn nâu, số khung VSADCG012SA012625, số máy VSA1P50FMG3002625, dung tích 97, biển số 47B1-877.30, đã qua sử dụng, trị giá 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) của ông Cao Anh D. Hành vi của bị cáo Đỗ Trần Tuấn V đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đỗ Trần Tuấn V về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 28/12/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Especial, số loại 100, màu sơn nâu, số khung VSADCG012SA012625, số máy VSA1P50FMG3002625, dung tích 97, biển số 47B1-877.30. Quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Cao Anh D. Do đó, ngày 06/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho ông Cao Anh D là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản, ông Cao Anh D không yêu cầu bị cáo Đỗ Trần Tuấn V phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Trần Tuấn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Trần Tuấn V: **06 (Sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 20/4/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Cao Anh D là chủ sở hữu hợp pháp: 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Especial, số loại 100, màu sơn nâu, số khung VSADCG012SA012625, số máy VSA1P50FMG3002625, dung tích 97, biển số 47B1-877.30.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản, ông Cao Anh D không yêu cầu bị cáo Đỗ Trần Tuấn V phải bồi thường chi phí nào khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Trần Tuấn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My

